## Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

(Quyết định số 983/QĐ -HV ngày 29/10/2021 của Giám đốc Học viện về việc hiệu chỉnh chương trình khung đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành )

### 1. MỤC TIÊU, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC

#### 1.1 Mục tiêu

##### Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành Quản trị Kinh doanh trình độ tiến sĩ có năng lực và phẩm chất của các chuyên gia cao cấp Quản trị Kinh doanh: có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng nghiên cứu ở trình độ cao các lĩnh vực thuộc về khoa học kinh doanh, có tư duy khoa học, có khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế quốc dân và quốc tế, đóng góp cho sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông và của đất nước.

##### Mục tiêu cụ thể

- Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh tốt nghiệp tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông là chuyên viên cấp cao về Quản trị Kinh doanh, có hiểu biết sâu rộng về Quản trị Kinh doanh hiện đại, có năng lực sáng tạo, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu và tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đời sống xã hội.

- Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ và khả năng công tác tại các tổ chức nghiên cứu, các trường đại học, các doanh nghiệp, có năng lực đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực Quản trị K inh doanh vĩ mô tầm quốc gia cho đến cấp ngành và các doanh nghiệp.

#### 1.2 Kiến thức

##### Kiến thức chung gồm

Có hiểu biết sâu s ắc về phương pháp nghiên cứu khoa h ọc, tư duy lôgic biện chứng trong việc đặt và giải quyết các vấn đề.

##### Kiến thức ngành và chuyên ngành

- Có trình độ hiểu biết sâu s ắc về các kiến thức nền tảng và các kiến thức nâng cao về quản trị kinh doanh.

- Có khả năng phân t ích đánh gi á các kiến thức ngành/chuyên ngành hiện có và từ đó phát hiện những kết quả mới trong l ý thuyết cũng như thực tiễn góp phần làm giàu kho trí thức của chuyên ngành.

- Người học sẽ có kiến thức cập nhật và nâng cao các kiến thức về quản trị kinh doanh theo hướng chuyên sâu và hiện đại.

##### Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

- Luận án phải là một công trình nghiên cứu khoa h ọc sáng tạo, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa h ọc của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của chuyên ngành Quản trị Kinh doanh và thực tiễn xã hội.

- Luận án phải thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về kiến thức và phương pháp tiến hành nghiên cứu; Luận án phải được trình bầy một cách chặt chẽ, khoa học và thuyết phục .

- Nghiên cứu sinh là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt t ổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

Yêu cầu về công bố này có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án .

#### 1.3. Kỹ năng

- Có kỹ năng đ ộc lập nghiên cứu, phát hiện và phân tích, đánh giá khoa học các vấn đề cần giải quyết liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh nói chung và gắn với đề tài luận án của nghiên cứu sinh.

- Có kỹ năng phân t ích đánh gi á một cách khoa h ọc các luận điểm, các kết quả đã đạt được trong c ác công trình nghiên cứu trước đây c ó liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- Có kỹ năng lãnh đạo và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, hướng dẫn sinh viên ho ặc học viên cao học tham gia nghiên cứu khoa h ọc.

### 2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 2.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh gồm các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ (có khối lượng 16 tín chỉ), nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (có khối lượng 80 tín chỉ).

##### I. Các học phần bổ sung

-Nội dung đào tạo: Các học phần ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Đối tượng: Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ

Số tín chỉ: lớn hơn hoặc bằng 30

Thời gian thực hiện: Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Các học phần trọng tâm ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Đối tượng: Nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ở chuyên ngành gần, hoặc chuyên ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp quá 15 năm

Số tín chỉ: Theo quy định của Học viện

Thời gian thực hiện: Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

##### II. Các học phần ở trình độ tiến sĩ

Tổng sô tín chỉ:16

-Nội dung đào tạo: Các học phần bắt buộc

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:6

Thời gian thực hiện: Trong 12 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Các học phần tự chọn

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 12 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Chuyên đề 1

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Chuyên đề 2

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Chuyên đề 3

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ: 2

Thời gian thực hiện: Trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Tiểu luận tổng quan

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

##### III. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

Tổng số tín chỉ:80

-Nội dung đào tạo: án tiến sĩ:

- Bảo vệ cấp cơ sở

- Bảo vệ cấp Học viện

-Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

-Số tín chỉ:80

-Thời gian thực hiện: Trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

Tổng cộng (II và III) số tín chỉ: 96

#### 2.2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ

##### I.Các học phần bắt buộc

Số tín chỉ: 6

Mã học phần:BSA5401

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh Quantitative Research in Business

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần:BSA5402

Tên học phần: Các lý thuyết quản trị hiện đại Modern Business Management Theories

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần:BSA5403

Tên học phần: Quản trị tri thức Knowledge Management

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

##### II.Các học phần tự chọn

(Chọn 1 trong 3 học phần)

Số tín chỉ:2

Mã học phần: BSA5404

Tên học phần: Tái cấu trúc doanh nghiệp Reengineering the Corporation

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần: BSA5405

Tên học phần: Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường hội nhập The Competitiveness of Vietnamese Enterprises in International Economic Integration

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần: BSA5406

Tên học phần: Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế số Business Admistration in Digital Economy

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

### 3. VỀ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông có thể làm việc với tư cách là chuyên gia, các cán bộ khoa học có trình độ cao tại các trường đại học, các viện nghiên cứu , các cơ quan quản lý, hoạch định và tư vấn chính sách trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong bộ máy điều hành, tham mưu, chức năng của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nói chung và đặc biệt phù hợp trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông, ở các vị trí cụ thể như:

- Hoạch định chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ Thông tin và Truyền thông quốc gia;

- Xây dựng các chính sách quản lý, điều tiết trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

- Hoạch định chính sách, chiến lược, giải pháp cho doanh nghiệp;

- Tổ chức quản lý, điều hành doanh nghiệp;

- Tổ chức, lãnh đạo nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

- Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo đại học, sau đại học;

- Giảng dạy, biên soạn giáo trình cho bậc đại học và sau đại học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.